| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THỊ XÃ BỈM SƠN,** | Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc |
| **TỈNH THANH HÓA** | |
| Số:65/2020/QĐST-HNGĐ | *Bỉm sơn, ngày 06 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:82/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D - sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí B - sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 29 tháng 7 năm 2020;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Chí B

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

**- Về hôn nhân:** Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Chí B thuận tình ly hôn.

**- Về con cái:** Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Thị Quỳnh Hương( nữ) sinh ngày 16/5/2012, cháu thứ hai tên là Nguyễn Lê Hương Trà( nữ) sinh ngày 20/3/2014. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Hương cho anh Nguyễn Chí B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Lê Hương Trà cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay dổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Án phí dân sự sơ thẩm**: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Chí B mỗi ng- ời phải nộp 75.000đ( bảy m- ơi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí cả 2 người. Như vậy, chị D, anh B đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị D số tiền 150.000đ theo biên lai thu số:AA/2017/0006310 ngày 10/7/2020 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bỉm Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:*** **THẨM PHÁN**

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bỉm sơn ( Đã ký)
- UBND P. Đông Sơn(ĐK 2012);
- Chi cục thi hành án; **TỐNG THỊ HÀ**
- L- u Hồ sơ vụ án.